TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/DSST.
Ngày 23/03/2023.
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà NguyễnThị Lan.
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Lê Thị Hòa và bà Nguyễn Thị Thuận.
- *Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jut tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Xuân Dương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23/03/2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2022/TLST-DS ngày 14/12/2022 về việc*"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-DS ngày 07/02/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐST-DS ngày 06/03/2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng C

Trụ sở: Số 266 - 268 Nam Kỳ khởi nghĩa, phường Võ Thị Sau, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Địa chỉ: Số 35 Nguyễn Hồng, phường 1, quận Gò vấp, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Trung K - Chức vụ: Trưởng phòng giao dịch C, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: Khu công nghiệp T, huyện C, tỉnh Đắk Nông.

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Đức T - Chức vụ: Phó phòng giao dịch C, tỉnh Đắk Nông.

Địa chỉ: Khu công nghiệp T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (có mặt)

- *Bị đơn:* Bà Lê Thị P và bà Lương Thị N.

Địa chỉ: Thôn 9, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa ông Nguyễn Đức T là người được ủy quyền lại cho nguyên đơn trình bày: Ngân hàng C- Chi nhánh Đắk Nông -

Phòng Giao dịch C có cho bà Lê Thị P vay vốn theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 1568531, theo đó bà P đã kích hoạt và sử dụng thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*.

Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 1568531 ngày 08/9/2020 bà P thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng S Pay qua số tài khoản 3329410231 (gọi tắt là Khoản vay S Pay 3329410231) ngày vay 28/01/2021 ngày đáo hạn 28/01/2023 số tiền vay là 29.000.000đ *(Hai mươi chín triệu đồng)*.

Mục đích vay tiêu dùng cá nhân, biện pháp bảo đảm: Không tài sản bảo đảm. Ngày 25/9/2021 bà P vi phạm nghĩa vụ trả nợ, S đã chấm dứt và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ gốc quá hạn (Điều 5 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành vay tiêu dùng trên ứng dụng S Pay), lãi suất trong hạn 31,2%/năm, lãi suất quá hạn 150%. Mặc dù S thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp để yêu cầu bà P có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời S cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà P trả nợ. Tuy nhiên bà P vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký. Từ khi vay đến nay bà P chỉ trả 4.362.057đ *(Bốn triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn không trăm năm bảy đồng)*, còn lại bà P không trả nữa mặc dù ngân hàng đã đôn đốc nhắc nhở nhiều lần. Do vậy S yêu cầu Tòa án buộc bà P phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 23/03/2023 là 38.291.207đ *(Ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn hai trăm lẻ bảy đồng)*, trong đó: Tiền nợ gốc 26.935.207 đồng; tiền lãi quá hạn từ ngày 25/9/2021 đến 23/03/2023 là 26.935.207 đồng x 150% = 11.356.000 đồng. Và các khoản lãi, phí phát sinh cho đến khi trả xong nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng đã ký và phải chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, chi phí phát sinh liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong đơn khởi kiện Ngân hàng C yêu cầu bà Lương Thị N phải trả số tiền 36.035.720đ *(Ba mươi sáu triệu không trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm hai mươi đồng)*, trong đó: Tiền nợ gốc 25.348.840 đồng; Tiền lãi quá hạn 10.035.720 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Ngân hàng C rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với bà Lương Thị N, còn lại yêu cầu Tòa án giải quyết theo hợp đồng tín dụng đối với bà Lê Thị P.

Đối với bị đơn bà Lê Thị P và bà Lương Thị N: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, đã gửi thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật và đã triệu tập hợp lệ nhiều lần, đã tống đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải, bà P và bà Như vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người

tham gia tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình; Bị đơn bà Lê Thị P và bà Lương Thị N không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do nên HĐXX xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C khởi với bà Lương Thị N.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu bà Lê Thị P và bà Lương Thị N, bà P và bà N có địa chỉ tại xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông trả nợ gốc và nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, đây là tranh chấp về dân sự, quan hệ pháp luật là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ mở phiên tòa: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt và niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật đối với bà Lê Thị P và bà Lương Thị N nhưng bà P, bà N vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Do vậy, HĐXX căn cứ theo điểm b khoản 2 Điều 227của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử theo quy định của pháp luật.

Thời hiệu khởi kiện: Căn cứ Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 1646846 ngày 08/12/2020 và Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 1646846 ngày 08/12/2020 do đó còn thời hiệu.

[2]. Về nội dung: Xét hợp đồng Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 1646846 ngày 08/12/2020 bà P có vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Sài gòn Thương tín số tiền là 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*. Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 1568531 ngày 08/9/2020, bà P thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng S Pay qua số tài khoản 3329410231 (gọi tắt là khoản vay S Pay 3329410231) ngày vay 28/01/2021, ngày đáo hạn 28/01/2023 số tiền vay là 29.000.000đ *(Hai mươi chín triệu đồng)*.

Mục đích tiêu dùng cá nhân, biện pháp bảo đảm: Không tài sản bảo đảm. Từ khi vay đến nay bà P đã trả được số tiền 4.362.057đ *(Bốn triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn không trăm năm bảy đồng)*, còn lại bà P không trả gốc và lãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày 23/03/2023 bà P còn nợ S tổng số tiền là 38.291.207đ *(Ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn hai trăm lẻ bảy đồng)*, trong đó: Tiền

nợ gốc 26.935.207 đồng, tiền lãi quá hạn từ ngày 25/9/2021 đến 23/03/2023 là 26.935.207 đồng x 150% = 11.356.000 đồng.

Như vậy bà P đã vi phạm theo hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 1646846 ngày 08/12/2020 đã ký kết, nên Ngân hàng khởi kiện đối với bà P là có căn cứ.

Xét Hợp đồng tín dụng số dụng số: 1646846 ngày 08/12/2020 giữa Ngân hàng C với bà P được ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, thỏa thuận về lãi suất hoàn toàn phù hợp, đúng theo quy định của pháp luật, không vượt quá mức lãi suất pháp luật cho phép.

Từ những căn cứ nêu trên buộc bà Lê Thị P phải trả cho Ngân hàng C tổng tiền là 38.291.207đ *(Ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn hai trăm lẻ bảy đồng)*, trong đó: Tiền nợ gốc 26.935.207 đồng; tiền lãi quá hạn: 11.356.000 đồng.

Đối với Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 1646846 ngày 08/12/2020, bà Lương Thị N thực hiện đăng ký vay tiêu dùng trên ứng dụng S Pay qua số tài khoản 3893413801 (gọi tắt là Khoản vay S Pay 3893413801) ngày vay 16/12/2020, ngày đáo hạn 16/12/2023 số tiền vay là 30.000.000đ *(Ba mươi triệu đồng)*, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà N phải trả số tiền 35.036.082đ *(Ba mươi lăm triệu không trăm ba mươi sáu không trăm tám mươi hai đồng)*, trong đó: Nợ gốc 26.935.207 đồng, lãi suất quá hạn: 8.370.857 đồng. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Ngân hàng C rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 1646846 ngày 08/12/2020 yêu cầu bà Lương Thị N phải trả số tiền gốc và lãi là 35.036.082 đồng. Do vậy đình chỉ xét xử đối với số tiền 35.036.082 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Lê Thị P phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền 38.291.207 đồng x 5%= 1.914.560đ *(Một triệu chín trăm mười bốn nghìn, năm trăm sáu mươi đồng)*.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C.

1. Buộc bà Lê Thị P có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng C (S) tổng số tiền là 38.291.207đ *(Ba mươi tám triệu hai trăm chín mươi mốt nghìn hai trăm lẻ bảy đồng)*. Trong đó: Tiền nợ gốc 26.935.207 đồng, tiền lãi quá hạn 11.356.000 đồng.

2. Tiếp tục tính lãi kể từ ngày 24/03/2023 theo mức lãi suất nợ quá hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 1646846 ngày 08/12/2020.

Đình chỉ xét xử đối với số tiền 35.036.082đ *(Ba mươi lăm triệu không trăm ba mươi sáu nghìn không trăm tám mươi hai đồng)*, trong đó nợ gốc 26.935.207 đồng, lãi suất quá hạn 8.370.857 đồng. Theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số: 1646846 ngày 08/12/2020 của bà Lương Thị N.

3. Về án phí: Buộc bà Lê Thị P phải nộp số tiền 1.914.560đ *(Một triệu chín trăm mười bốn nghìn năm trăm sáu mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng C số tiền 882.000đ *(Tám trăm tám mươi hai nghìn đồng)* mà Ngân hàng C đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000067 ngày 06/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã Ký)

Nguyễn Thị Lan

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.